

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DSST

Ngày: 27/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2023/DSST ngày 14 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-DS ngày 20/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh M; có mặt.

Bị đơn: Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện M, tỉnh Đắc Nông; ông Đ vắng mặt không có lý do, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng N; bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đình T trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng 5301-LAV-201801380 ngày 27/6/2018, Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil cho Ông Tôn Văn Đ, bà Hoàng Thị H vay số tiền 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn 11%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: chi phí sản xuất, tiêu dùng đời sống gia đình, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 25/6/2021, định kỳ trả gốc 03 kỳ, định kỳ trả lãi 06 tháng một lần. Để bảo đảm cho khoản vay, các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số 245167352/HĐTC ngày 27/6/2018, theo đó Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 38 tờ bản đồ 70, diện tích 27723,1m² đất trồng cây lâu năm tại xã Đắk N'drót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, GCNQSDĐ số CN 243986 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 21/3/2018 cho Ông Tôn Văn Đ, bà Hoàng Thị H, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai M. Đến hạn thanh toán, ông Đ, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi; hiện tại dư nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 367.761.644 đồng (lãi trong hạn 131.969.863 đồng, lãi quá hạn 235.791.781 đồng). Ngân hàng N yêu cầu ông Đ, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2023 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Đ, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Thời điểm năm 2018 vợ chồng bà H, ông Đ có đứng tên vay Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay giúp bà Nguyễn Thị Mỹ Linh và được cho số tiền 20.000.000 đồng. Do thiếu hiểu biết nên vợ chồng bà H đã tự nguyện đứng tên vay tiền giúp bà Linh, nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Bà H xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với số tiền đã vay. Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì bà H xin giảm lãi, còn số tiền gốc thì bà H đồng ý bán tài sản thế chấp để trả nợ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh

toán cho Ngân hàng N số tiền 500.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi 367.761.644 đồng (lãi trong hạn 131.969.863 đồng, lãi quá hạn 235.791.781 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2023 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Đ và bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Về chi phí xem xét thẩm định, án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam khởi kiện Ông Tôn Văn Đ, bà Hoàng Thị H về quan hệ vay tín dụng, đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn trú tại thôn T, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông, do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Ông Tôn Văn Đ theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Đ vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, bà Hoàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng 5301-LAV-201801380 ngày 27/6/2018 thể hiện: Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil cho Ông Tôn Văn Đ, bà Hoàng Thị H vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 11%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: chi phí sản xuất, tiêu dùng đời sống gia đình, ông Đ, bà H đã được giải ngân đủ số tiền 500.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Sau khi vay tiền, ông Đ, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của Ngân hàng N. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Đ, bà H thanh toán dư nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 367.761.644 đồng (lãi trong hạn 131.969.863 đồng, lãi quá hạn 235.791.781 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245167352/HĐTC ngày 27/6/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 38 tờ bản đồ 70, diện tích 27723,1m² đất trồng cây lâu năm tại xã Đắc N'drót, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, GCNQSDĐ số CN243986 do UBND huyện Đắc Mil cấp ngày 21/3/2018 cho Ông Tôn Văn Đ, bà Hoàng Thị H thuộc quyền sử dụng của bị đơn, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắc Mil. Nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật. Do đó nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp bà ông Đ, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Đối với lời khai của bị đơn bà Hoàng Thị H cho rằng đứng tên bì đỏ, ký hợp đồng tín dụng để vay giúp cho bà Nguyễn Thị Mỹ Linh và được cho 20.000.000 đồng nhưng đương sự không có chứng cứ chứng minh, bà H không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết.

[2.6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn 4.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn đã nộp tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

[2.8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 867.761.644 đồng, trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 367.761.644 đồng (lãi trong hạn 131.969.863 đồng, lãi quá hạn 235.791.781 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/9/2023) ông Đ, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 38 tờ bản đồ 70, diện tích 27723,1 m² đất trồng cây lâu năm tại xã Đắc Nđ'rot, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông, GCNQSDĐ số CN243986 do UBND huyện Đắc Mil cấp ngày 21/3/2018 cho Ông Tôn Văn Đ, bà Hoàng Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245167352/HĐTC ngày 27/6/2018 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh M 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

4. Về án phí: Ông Tôn Văn Đ và bà Hoàng Thị H phải chịu 38.033.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắc Mil 18.488.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009325 ngày 09/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh